

Giải pháp tăng cường công bố khoa học của giảng viên Trường đại học Sư phạm kỹ thuật Nam Định

Ngô Thị Nhung*

TS. Khoa Sư phạm kỹ thuật

* Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định

Received: 2/6/2024; Accepted: 14/6/2024; Published: 22/6/2024

Abstract: In the era of information explosion, science develops at lightning speed, scientific research activities (including publishing research works) are indispensable activities for lecturers in general and lecturers at Nam Dinh University of Technical Education in particular. This is the driving force to promote professional passion, help (contributing to improving the school's training quality, creating human resources to meet the increasing needs of society. This article explores the current status of the publication of research works by lecturers at Nam Dinh University of Technical Education, thereby proposing solutions to enhance the scientific publications of the school's lecturers.

Keywords: Lecturer, scientific research, scientific publication.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, bất cứ một cơ sở giáo dục đại học (CSGDĐH) nào cũng đều có ba nhiệm vụ chính và quan trọng nhất đó là đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH) và phục vụ cộng đồng. Việc công bố công trình khoa học (CTKH) là một trong những hoạt động cơ bản, quan trọng của hoạt động NCKH. Thông qua việc công bố công trình khoa học, giảng viên (GV) có điều kiện đào sâu hơn, nắm bắt chặt chẽ hơn kiến thức chuyên môn mà mình đang trực tiếp giảng dạy. Bên cạnh đó, việc viết và công bố CTKH cũng giúp GV phát triển được năng lực NCKH, làm chủ được tri thức trên cơ sở độc lập suy nghĩ, sáng tạo, biết vận dụng vào bài giảng cũng như thực tiễn cuộc sống. Ngoài ra, việc công bố CTKH cũng sẽ là yếu tố quan trọng góp phần khẳng định chính bản thân GV, đồng thời nâng cao vị thế và uy tín của nhà trường với xã hội.

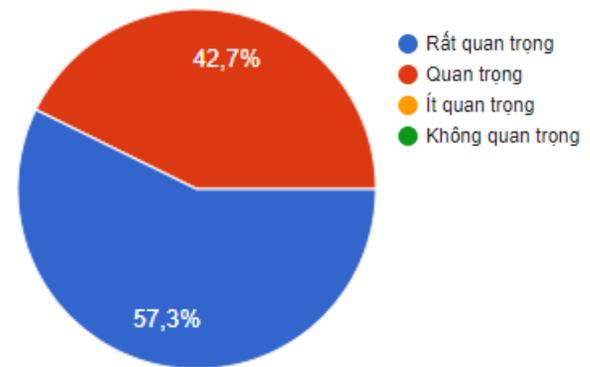
2. Nội dung nghiên cứu

Để có cơ sở đề xuất các giải pháp tăng cường các công bố khoa học của GV trường ĐHSPTNĐ, tác giả tiến hành khảo sát thực trạng việc viết và công bố các công trình nghiên cứu (CTNC) của GV nhà trường về các khía cạnh: nhận thức của GV về tầm quan trọng của việc công bố các công trình nghiên cứu; động cơ và mục đích của GV trong việc công bố các CTNC; tự đánh giá của GV về khả năng viết và công bố CTNC và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động viết và công bố CTNC. Kết quả khảo sát 117 GV và CBQL của trường ĐHSPTNĐ cho thấy

thực trạng việc công bố các CTKH của nhà trường như sau:

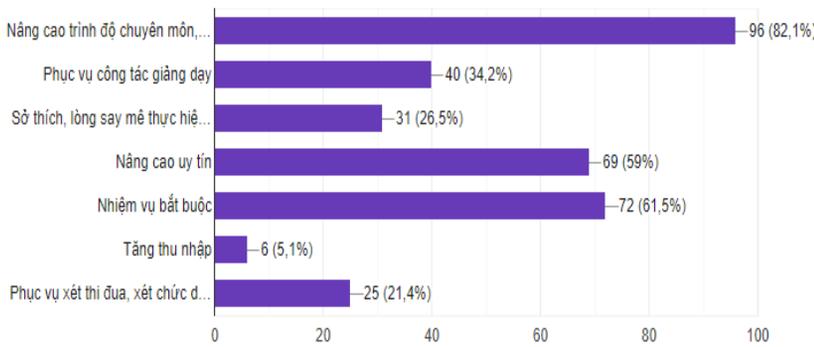
2.1. Thực trạng nhận thức của GV về tầm quan trọng của công bố các CTNC

Biểu đồ 2.1: Nhận thức của GV về việc công bố các CTNC



Kết quả khảo sát ở biểu đồ 2.1 cho thấy 100% GV và CBQL nhà trường đều đánh giá việc công bố các CTNC là quan trọng và rất quan trọng. Kết quả thống kê các ý kiến đánh giá của GV cũng được thu thập nhằm hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của việc công bố các CTNC. Theo đó, hoạt động công bố các CTNC được đánh giá là căn bản của hoạt động NCKH và là nhiệm vụ của CTNC, giúp nâng cao năng lực chuyên môn và hoạt động giảng dạy của GV và góp phần tạo lập uy tín cho các cá nhân cũng như nhà trường.

2.2. Động cơ và mục đích của GV trong việc công bố các CTNC



Biểu đồ 2.2: Động cơ tham gia viết và công bố các CTNC

Theo kết quả khảo sát ở Biểu đồ 2.2, hơn 50% GV cho biết động cơ chính thúc đẩy họ tham gia viết và công bố các CTNC là để: (1) nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực nghiên cứu (82.1%); (2) nhiệm vụ bắt buộc (61.5%) và (3) nâng cao uy tín (59.0%). Điều này cho thấy, GV nhận thức việc viết và công bố các CTNC vừa nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho bản thân cũng như hoạt động giảng dạy, vừa nhằm nâng cao uy tín của bản thân, đồng thời cũng là nhiệm vụ bắt buộc. Kết quả này phản ánh GV của nhà trường ngoài việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đã kịp thời nắm bắt, cập nhật các quy định về hoạt động NCKH trong các cơ sở giáo dục đại học.

2.3. Tự đánh giá của GV về khả năng viết và công bố CTNC trên tạp chí khoa học

Bảng 2.1. Tự đánh giá của GV về khả năng viết và công bố CTNC

Nội dung	Mức độ (%)				
	Kém	Trung bình	Khá	Tốt	Rất tốt
Viết bài báo xuất bản trên TCKH trong nước	7.6	43.6	38.5	9.4	0.9
Viết bài báo xuất bản trên TCKH quốc tế	53.0	33.3	8.5	4.3	0.9
Viết chuyên đề, báo cáo khoa học, tham luận tại các hội nghị, hội thảo khoa học trong nước	6.0	47.8	32.5	12.8	0.9
Viết chuyên đề, báo cáo khoa học, tham luận tại các hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế	51.3	34.2	8.5	5.1	0.9

Kết quả tự đánh giá của GV nhà trường về khả năng viết và công bố CTNC trên TCKH tại các hội nghị, hội thảo khoa học trong nước, quốc tế ở bảng 3 cho thấy: Về cơ bản, việc viết bài báo xuất bản trên TCKH và viết chuyên đề, báo cáo khoa học, tham luận tại các hội nghị, hội thảo khoa học trong

nước được GV thực hiện tốt hơn việc viết bài báo xuất bản trên TCKH và viết chuyên đề, báo cáo khoa học, tham luận tại các hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế. Đa số GV tự đánh giá khả năng viết, đăng bài trên TCKH và hội thảo trong nước đạt mức khá và trung bình, và phần lớn GV tự đánh giá khả năng viết, đăng bài trên TCKH và hội thảo quốc tế chỉ đạt mức trung bình và mức kém.

Số % GV tự đánh giá đạt mức tốt và rất tốt chiếm % rất nhỏ. Đáng kể, có hơn 50% GV cho rằng việc viết bài báo xuất bản trên TCKH quốc tế và viết chuyên đề, báo cáo khoa học, tham luận tại các hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế đạt mức kém (53.0% và 51.3%).

2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động viết và công bố CTNC

Để khảo sát thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động viết và công bố CTNC của GV, nghiên cứu đã xác định một số yếu tố chính để GV tự lựa chọn và đánh giá theo các mức độ: không ảnh hưởng, ít ảnh hưởng và ảnh hưởng.

Qua khảo sát, cho thấy có hơn 80% GV đánh giá các yếu tố đều có ảnh hưởng đến hoạt động viết và công bố các CTNC của GV, trong đó 2 yếu tố là kinh nghiệm, kỹ năng viết bài và cơ chế chính sách động viên có ảnh hưởng quan trọng nhất (đều chiếm 92.3%), tiếp theo là trình độ tin học ngoại ngữ (91.5%), kế đến là yếu tố các nguồn lực phục vụ nghiên cứu như nhân lực hỗ trợ, kinh phí, thời gian... và yếu tố tài liệu chuyên môn (đều chiếm 90.6%), động lực tham gia viết và đăng bài (88.9%), các thiết bị, phương tiện, phòng thí nghiệm (82.1%). Yếu tố giảng dạy được 59.8% GV đánh giá là ít ảnh hưởng và 37.6% GV đánh giá là ảnh hưởng.

2.5. Biện pháp tăng cường công bố CTNC của GV

Từ kết quả khảo sát và căn cứ vào văn bản quy định nhiệm vụ NCKH của GV trong Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT, Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT và trong Quy định chế độ làm việc đối với GV giảng dạy trình độ đại học và sau đại học của trường ĐHSPTK NĐ, để GV trường ĐHSPTK NĐ hoàn thành được nhiệm vụ NCKH và để tăng cường các công bố khoa học trên các tạp chí, tác giả đề xuất các giải pháp cụ thể như sau:

2.5.1. Biện pháp đối với giảng viên

Thứ nhất, GV cần xác định NCKH (trong đó có việc viết các bài báo và gửi đăng trên các TCKH) là một trong các nhiệm vụ cơ bản của bản thân. GV cần nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn nữa về nhiệm vụ NCKH, xem hoạt động NCKH là nhiệm vụ quan trọng song song với nhiệm vụ giảng dạy.

Thứ hai, GV nên có kế hoạch, bố trí quỹ thời gian hợp lý cho hoạt động NCKH, tích cực viết và rèn luyện kỹ năng viết bài đăng trên các tạp chí; đầu tư học hỏi kinh nghiệm nghiên cứu.

Thứ ba, GV chủ động nghiên cứu, tìm hiểu các quy định của tạp chí gửi đăng. Tích cực tìm kiếm ý tưởng, nghiên cứu đề chủ động viết bài và gửi đăng trên các TCKH. Chủ động đề xuất sự hỗ trợ từ những người có kinh nghiệm, từ Hội đồng khoa học của khoa khi gặp vướng mắc hoặc khó khăn trong quá trình viết và công bố CTNC.

Thứ tư, GV nên thực hiện tốt tinh thần “nghiêm túc, kiên trì và kết nối” để viết và đăng bài.

- Nghiêm túc trong tư duy khoa học, trong tìm kiếm, nghiên cứu tài liệu, trong khảo sát, thu thập thông tin và trong xây dựng bài viết.

- Kiên trì là đức tính cần thiết đối với một GV làm NCKH bởi mỗi bài viết, mỗi công trình NCKH là sản phẩm của cả một quá trình lao động trí óc đầy nỗ lực, là sự hi sinh nhiều chi phí cơ hội và sự đầu tư về nhiều nguồn lực (trí lực, vật lực, thời gian, tài chính).
2.5.2. Biện pháp đối với Hội đồng Khoa học (HĐKH) Khoa

Thứ nhất, các thành viên trong HĐKH của Khoa nên sẵn sàng hỗ trợ các tác giả hoặc nhóm tác giả trong quá trình tìm kiếm ý tưởng viết bài, trong quá trình viết và trong quá trình công bố CTNC trên các TCKH.

Thứ hai, HĐKH của Khoa, nhóm nghiên cứu định kỳ tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật để các tác giả, nhóm tác giả chia sẻ kinh nghiệm về các chủ đề liên quan đến việc viết bài và công bố công trình trên các tạp chí. Các chủ đề sinh hoạt có thể là: Nghiên cứu về quy cách, hình thức bài viết trong tạp chí chuyên ngành; Quy trình viết bài; Cách viết bài; Cách tìm kiếm các nguồn tài liệu để viết bài v.v.

2.5.3. Biện pháp đối với Nhà trường

Một là, hướng đến thành lập nhóm NCKH trong khoa để các GV có kinh nghiệm viết và đăng bài/ NCKH giúp đỡ cho các GV chưa từng viết bài tham gia cùng viết, cùng làm đề tài. Ngoài ra, GV ở các bộ môn khác nhau, các khoa khác nhau cũng có thể

cùng nhau nghiên cứu các công trình, vấn đề liên quan để viết và đăng bài.

Hai là, Nhà trường tăng cường các chính sách động viên, khuyến khích GV NCKH, có chế độ khen thưởng kịp thời đối với các cá nhân và tập thể có thành tích trong việc công bố các công trình trên các tạp chí trong và ngoài nước nhằm tạo động lực và kích thích tính tích cực, tự giác của GV đối với việc nghiên cứu viết bài và công bố các công trình.

Ba là, Nhà trường nên tăng cường tổ chức các hình thức rèn luyện kỹ năng viết và công bố các CTKH cũng như kỹ năng NCKH cho GV. Khi GV thuần thục các kỹ năng này thì họ sẽ tự tin, nhanh chóng tiếp cận, lĩnh hội các vấn đề mới mà thực tiễn đặt ra; có những biện pháp để kịp thời khắc phục những khó khăn trong quá trình viết đăng bài và NCKH; cũng như tăng khả năng phát hiện và điều chỉnh phương pháp nghiên cứu, tiếp cận vấn đề một cách linh hoạt, sáng tạo đảm bảo hoạt động viết đăng bài và NCKH đạt kết quả cao.

Bốn là, tạo điều kiện cho việc công bố các công trình trên các tạp chí và công tác NCKH của GV, Nhà trường nên có dự án và dành nhiều kinh phí để đầu tư xây dựng phát triển thông tin thư viện số, mở rộng cổng Internet để truy cập thông tin.

3. Kết luận

Trên cơ sở thu thập, phân tích và đánh giá trên các số liệu khảo sát đã cho thấy thực trạng viết và công bố các CTKH của GV trường ĐHSPKT ND. Hầu hết các GV đều có nhận thức đúng đắn về vai trò và tầm quan trọng của viết và công bố các CTKH. Động cơ chính khuyến khích GV tham gia viết và công bố công trình là để nâng cao trình độ chuyên môn và cũng là nhiệm vụ bắt buộc. Tỷ lệ GV tự đánh giá về khả năng viết và công bố công trình chủ yếu ở mức trung bình và khá; việc viết và công bố các công trình trên các tạp chí và hội thảo quốc tế còn yếu. Kết quả cũng chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến việc viết và công bố các CTKH của GV.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học*. Hà Nội
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2024), *Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT Ban hành Chuẩn cơ sở giáo dục đại học*. Hà Nội
- [3]. Trường Đại học SPKT Nam Định (2021), *Quy định chế độ làm việc đối với GV giảng dạy trình độ đại học và sau đại học*.